TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

PHÒNG QUẢN LÝ KHOA HỌC

THỐNG KÊ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (NĂM HỌC 2020-2021)

TT	Học hàm, học vị	Họ và tên	Đơn vị	Giới tính	Chức vụ	Chức danh giảng viên	Nội dung tham gia (Tính theo thang điểm quy định)																																			Ghi chú	Tổng giờ
							Bài báo trong nước		Bài báo quốc tế		Đề tài cơ sở		Đề tài cấp thành phố		Đề tài cấp Bộ		Đề tài cấp Nhà nước, Nghị định thư		Đề xuất, thuyết minh nhiệm vụ, dự án NCKH cấp Bộ trở lên		Hội đồng chuyên môn		Ngân hàng câu hỏi		Hội thảo, Hội nghị, Tập huấn trong nước		Hội thảo, Hội nghị, Tập huấn quốc tế		Sách chuyên khảo		Sách giáo trình		Sách tham khảo		Sách hướng dẫn		Hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH	Hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp SL/Đ (32)	Hướng dẫn đề tài tốt nghiệp					
							TGC SL/G (1)	TG SL/G (2)	TGC SL/G (3)	TG SL/G (4)	CN SL/G (5)	TG SL/G (6)	CN SL/G (7)	TG SL/G (8)	CN SL/G (9)	TG SL/G (10)	CN SL/G (11)	TG SL/G (12)	PD SL/G (13)	KPD SL/G (14)	CT SL/G (15)	UV SL/G (16)	TL SL/G (17)	TN SL/G (18)	TD SL/G (19)	BC SL/G (20)	TD SL/G (21)	BC SL/G (22)	CB SL/G (23)	TG SL/G (24)	CB SL/G (25)	TG SL/G (26)	CB SL/G (27)	TG SL/G (28)	CB SL/G (29)	TG SL/G (30)	SL/G (31)	SL/G (32)	Luận văn CKI SL/G (33)	ThS, BSNT SL/G (34)	CKII SL/G (35)	Luận án NCS SL/G (36)		
1	TS	Vũ Mạnh Tân	Bộ môn Nội	Nam	Trưởng BM	Giảng viên chính	3/600	2/133		1/15	1/200										1/15																	2/40						1003
2	TS	Kê Thị Lan Anh	Bộ môn Nội	Nữ	Phó trưởng BM	Giảng viên chính	1/200				1/200																										1/20	4/80						500
3	ThS	Đỗ Thị Thanh Loan	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	Giảng viên hạng 3	2/400	0			1/200																																600
4	ThS	Trịnh Hồng Nhung	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	Giảng viên hạng 3	2/267	0			1/133																																400
5	ThS	Lê Thị Diệu Hiền	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	Giảng viên hạng 3	2/400	0																																			400
6	ThS	Nguyễn Ngọc Ánh	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	Giảng viên hạng 3	1/200	1/67																																			267
7	PGS	Phạm Văn Nhiên	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	Giảng viên cao cấp	1/200	1/67			0														1/20							3/70											357
8	ThS	Đoàn Thị Út	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	Giảng viên hạng 3	1/200				1/200																																400
9	TS	Vũ Thị Thu Trang	Bộ môn Nội	Nữ	giảng viên	giảng viên chính	2/333				1/200															1/100												1/20						563
10	PGS.TS	Phạm Văn Duyệt	BM Ngoại - PTTH	Nam	Nguyên trưởng BM	Giảng viên cao cấp				(3) 95																																	95
11	TS	Phạm Văn Thương	BM Ngoại PTTH	Nam	Trưởng BM	Giảng viên chính	(1) 67		(1) 325	(3) 95	(1) 200											5 (21)																(1) 20						677
12	ThS- BSNT	Trịnh Đình Thanh	BM Ngoại PTTH	Nam	Giáo vụ sau đại học	Giảng viên					1 (200)																											1 (20)						220
13	ThS	Phạm Quốc Hiệu	BM Ngoại PTTH	Nam	Giáo vụ đại học	Giảng viên					(1) 200																																200
14	ThS- BSNT	Hoàng Anh Công	BM Ngoại PTTH	Nam		Giảng viên					(1) 200																																200
15	BS	Hoàng Bảo Ngọc Cương	BM Ngoại PTTH	Nam		Giảng viên		(1) 60				(1) 65												20/40																			165
16	ThS- BSNT	Nguyễn Đức Tiến	BM Ngoại PTTH	Nam		Giảng viên	2 (140)				1 (200)		1 (40)																														360
17	ThS	Đào Thị Hải Yến	BM Sản	Nữ		Giảng viên chính	216.67				200		200																														616.67
18	ThS	Nguyễn Thị Hoàng Trang	BM Sản	Nữ		Giảng viên chính	66.67				200																											30						296.67
19	ThS	Thái Thị Huyền	BM Sản	Nữ		Giảng viên	66.67				200																																266.67
20	ThS	Bùi Văn Hiếu	BM Sản	Nam		Giảng viên	200.01				200			133																								30						563.34
21	ThS	Lê Anh Nam	BM Sản	Nam		Giảng viên	200				200																																400
22	ThS	Nguyễn Thị Mai Phương	BM Sản	Nữ		Giảng viên					200															100																		300
23	BSNT	Lê Đắc Hiệp	BM Sản	Nam		Giảng viên					200																											10						210
24	ThS	Phan Đức Cường	BM Sản	Nam		Giảng viên																																10						10
25	BSNT	Trần Văn Đức	BM Sản	Nam		Giảng viên																																10						10
26	BS	Phạm Thanh Nhàn	BM Sản	Nữ		Giảng viên	66.67																																				66.7
27	ThS	Nguyễn Phương Lan	BM Sản	Nữ		Giảng viên																																				Tốt nghiệp ThS năm 2020-2021	Hoàn thành
28	PGS.TS	Đặng Văn Chức	Bộ môn Nhi	Nam	Phụ trách BM	Giảng viên cao cấp	6/700	2/66.7		1/70,3	1/200																											7/45.3						1082
29	PGS.TS	Đinh Văn Thức	Bộ môn Nhi	Nam	Phó chủ nhiệm BM	Giảng viên cao cấp	2/266	2/100			1/200																											6/40.3						539
30	PGS.TS	Nguyễn Ngọc Sáng	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên cao cấp	1/133	3/122	2/300		1/200														10/100	1/100				1								3/20.0		11/513	3/240	1/133		1841
31	PGS.TS	Vũ Văn Quang	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên cao cấp	1/133	1/33.3		1/44.4	1/200														2/20.0	1/100	1/10.0											2/40.0		1/70.0		1/133		773
32	BS	Nguyễn Thị Hằng	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên						1/67.0													1/10.0		1/10.0																	87
33	ThS	Vũ Thị Ánh Hồng	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên	2/266.7				1/133.3																2/10.0																	410
34	BS	Vũ Thị Yến	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên	1/133					1/66.7													1/10.0		2/10.0																	220

35	BS	Nguyễn Thị Thúy Hường	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên	1/133					2/133													1/10.0		2/10.0																	286
36	ThS	Nguyễn Thị Trang	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên	1/100																				1/10.0																	110
37	ThS	Chu Thị Hà	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên	2/266		1/177		1/133																1/10.0											2/26.0						612
38	ThS	Phạm Thị Ngọc	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên		1/27.0																			1/10.0																	37
39	ThS	Nguyễn Mai Phương	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên	1/86.0	1/27.0			1/133																																	246
40	BSNT	Trần Thị Hải Yến	Bộ môn Nhi	Nữ	Giáo vụ đại học	Giảng viên					1/200														2/20.0													1/13.0						233
41	BS	Phạm Thị Quỳnh Vân	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên		1/33.3																	2/20.0		1/10.0																	63
42	ThS	Trần Huy Duy	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên		1/33.3																			1/10.0											1/13.0						56
43	ThS	Trần Đức Tâm	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên					1/200														2/20.0																			220
44	ThS	Nguyễn Hồng Xuân Quý	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên		1/44.0																			1/10.0											1/7.0						61
45	ThS	Hà Thị Thu Huyền	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên						1/67.0															1/10.0																	77
46	ThS	Nguyễn Việt Hà	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên						2/45.0													1/10.0		1/10.0																	65
47	BS	Đoàn Thị Linh	Bộ môn Nhi	nữ		Giảng Viên		1/67.0																			1/10.0																	77
48	BS	Tiên Hạnh Nhi	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên																					1/10.0																	10
49	TS	Nguyễn Bùi Bình	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên																																					Tốt nghiệp NCS	Hoàn thành
50	BS	Lê Thị Huyền Trang	Bộ môn Nhi	Nữ		Giảng viên																																					Tập sự	
51	BS	Nguyễn Văn Trung	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên																																					Tập sự	
52	BSNT	Nguyễn Thành Trung	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên																																					Tốt nghiệp BSNT	Hoàn thành
53	BS	Đinh Dương Tùng Anh	Bộ môn Nhi	Nam		Giảng viên	1/133	3/122		1/163	1/133																1/10.0											4/39.0						600
54	ThS	Phạm Thị Vân Anh	BM Truyền Nhiễm	Nữ	Phó Trưởng PT	Giảng viên chính	1/150		3/1040	1/50	1/140																																	1380
55	ThS	Trần Thị Liên	BM Truyền Nhiễm	Nữ		Giảng viên chính	3/100				1/200														54																			554
56	ThS	Hoàng Thị Thìa	BM Truyền Nhiễm	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên					1/133														54																			207
57	ThS	Nguyễn Thị Phương	BM Truyền Nhiễm	Nữ	Giáo tài	Giảng viên						1/67													86																			153
58	ThS	Trần Thị Thoa	BM Truyền Nhiễm	Nữ		Giảng viên																			54																			54
59	Ts	Nguyễn Thị Liên	Bộ môn Da liễu	Nữ	Trưởng BM	Giảng viên chính																			2/120			1/100										1/15						235
60	Ths	Đào Minh Châu	Bộ môn Da liễu	Nữ		Giảng viên																																1/15						15
61	ThS	Nguyễn Đức Hưng	Bộ môn Ung bướu	Nam	Giáo vụ	Giảng viên					1/133																																	133
62	ThS	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bộ môn Ung bướu	Nữ		Giảng viên						1/16																																16
63	BS	Hồ Thị Huyền Sương	Bộ môn Ung bướu	Nữ		Giảng viên						2/48																																48
64	BS	Nguyễn Quốc Khánh	Bộ môn Ung bướu	Nam		Giảng viên						2/48																																48
65	BS	Nguyễn Hồng Hà	Bộ môn Ung bướu	Nữ		Giảng viên						0																																0
66	PGS.TS	Nguyễn Lam Hoà	Bộ môn Ung bướu	Nam		Giảng viên					1/133																																	133
67	ThS	Nguyễn Thị Thu Trang	BM Mắt	Nữ	Phó trưởng PT	Giảng viên chính					100																											20						120
68	ThS	Bùi Thị Dịu	BM Mắt	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên						100																																100
69	ThS	Ngô Văn Dũng	Bộ môn Thần kinh	Nam	Phụ trách bộ môn	Giảng viên chính					1/200			1/66																		1/52											318
70	ThS	Nguyễn Tuấn Lượng	Bộ môn Thần kinh	Nam	Giáo vụ bộ môn	Giảng viên chính	2/400				1/200			1/66																1/260													926
71	ThS	Chu Thị Thuận	Bộ môn Thần kinh	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/200			1/66																	1/52												318
72	ThS	Đào Thị Hồng Hải	Bộ môn Thần kinh	Nữ	Giảng viên	Giảng viên																									1/52												52
73	BS	Nguyễn Thị Thu Thủy	Bộ môn Thần kinh	Nữ	Giảng viên	Giảng viên																																					0
74	BS	Nguyễn Tuấn Anh	Bộ môn Thần kinh	Nam	Giảng viên	Giảng viên																																					0
75	PGS.TS	Nguyễn Huy Điện	BM Lao và Bệnh phổi	Nam	Trưởng BM	GV cao cấp					1/200																																200
76	PGS.TS	Trần Quang Phục	BM Lao và Bệnh phổi	Nam	Giảng viên	GV cao cấp													2/16					7/124																2/106			246
77	TS.BS	Nguyễn Đức Thọ	BM Lao và Bệnh phổi	Nam	Phó Trưởng BM	GV chính					1/200																																200
78	ThS.BS	Trương Thành Kiên	BM Lao và Bệnh phổi	Nam	Giảng viên	GV					1/200																																200
79	ThS.BS	Nguyễn Thị Trang	BM Lao và Bệnh phổi	Nữ	Giáo vụ BM	GV					1/200																																200
80	PGS.TS	Hoàng Đức Hạ	Bộ môn CĐHA	Nam	Phó trưởng BM	Giảng viên cao cấp	1/133.33	85.71	2/953.92	68.49	2/333.33									2/25																							1599.78
81	PGS.TS.	Vũ Văn Sản	BM Tai Mũi Họng	Nam	Trưởng BM	Giảng viên cao cấp						66.7								52.5																							119.2
82	ThS	Tạ Hùng Sơn	BM Tai Mũi Họng	Nam	Phó trưởng BM	Giảng viên					133.3	33.3																										20						186.6

83	ThS	Trần Thị Thanh Thủy	BM Tai Mũi Họng	Nữ		Giảng viên					133.3																																		133.3
84	ThS	Phùng THị Vân Anh	BM Tai Mũi Họng	Nữ		Giảng viên						33.3																																	33.3
85	ThS	Trần Hồng Hạnh	BM Tai Mũi Họng	Nữ		Giảng viên						66.7																										10						76.7
86	ThS	Nguyễn Quang Đạo	BM Tai Mũi Họng	Nam		Giảng viên																																20						20
87	TS	Phạm Thanh Hải	BM Tai Mũi Họng	Nữ		Giảng viên																																					BV NCS 2021	Hoàn thành
88	PGS.TS	Ngô Quang Dương	BM GPB-YP	Nam		Giảng viên cao cấp	1/133.33																	1/6																				139.33
89	ThS	Phạm Văn Tuy	BM GPB-YP	Nam	Phó trưởng phụ trách BM	Giảng viên chính	1/100																	1/6																				106
90	ThS	Bùi Cao Cường	BM GPB-YP	Nam	Giáo vụ	Giảng viên					1/200													2/12																				212
91	ThS	Trần Thị Phương	BM GPB-YP	Nữ	Giáo tài	Giảng viên		1/44.44			1/200													1/6								1/14.92												259.36
92	ThS	Trần Thị Lan	BM GPB-YP	Nữ		Giảng viên																		2/12																			Nuôi con nhỏ dưới 36 tháng	12
93	PGS.TS	Phạm Văn Mạnh	Bộ môn Tâm thần	Nam		Giảng viên cao cấp	1/100				1/100																					1/40												240
94	ThS	Nguyễn Quang Đại	Bộ môn Tâm thần	Nam		Giảng viên chính		1/130				1/80																																210
95	ThS	Vương Thị Thuỷ	Bộ môn Tâm thần	Nữ		Giảng viên	1/75	1/50			2/225																					1/40						2/40						430
96	ThS	Lê Sao Mai	Bộ môn Tâm thần	Nữ		Giảng viên	1/70		1/2460		1/120				1/300																							2/40						2950
97	ThS	Đoàn Thị Như Yến	Bộ môn Tâm thần	Nữ		Giảng viên	1/150				1/200																																	350
98		Lương Thị Mai Loan	Bộ môn Tâm thần	Nữ		Giảng viên tập sự		1/25				1/25																																50
99	ThS.BS	Bùi Thị Bích Ngọc	Bộ môn PHCN	Nữ	Phó trưởng PT	Giảng viên chính																																						0
100	ThS.BS	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Bộ môn PHCN	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên		1/22			1/200																																	222
101	ThS.BS	Nguyễn Thị Thanh Nga	Bộ môn PHCN	Nữ		Giảng viên	1/134					0																															Hoàn thành khoá học cao học PHCN k27 từ 2019-2020(kết thúc tháng 10/2020)	Hoàn thành
102	ThS.BS	Đoàn Thị Thanh Hà	Bộ môn PHCN	Nữ		Giảng viên	1/134					0																															Hoàn thành khoá học cao học PHCN k27 từ 2019-2020(kết thúc tháng 10/2020)	Hoàn thành
103	BS	Nguyễn Thị Huệ	Bộ môn PHCN	Nữ		Giảng viên	0					0																															Đang học khóa học cao học PHCN K28 từ 2020-2021	Hoàn thành
104	BS	Lâm Ngọc Trâm	Bộ môn PHCN	Nữ		Giảng viên tập sự																																					Hoàn thành khóa học BSĐH PHCN K3 tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng (từ T9/2020 đến T3/2021)	Hoàn thành
105	GS.TS	Phạm Văn Thức	Bộ môn Dị ứng - MDLS	Nam	Giảng viên	Giảng viên cao cấp				1/100	1/133										2/16																							249
106	PGS.TS	Phạm Huy Quyền	Bộ môn SLB-MD	Nam	Trưởng bộ môn	Giảng viên cao cấp				1/290	1/133	1/33.5										1/4																						461
107	PGS.TS	Phạm Văn Linh	Bộ môn Dị ứng - MDLS	Nam	Phó trưởng BM	Giảng viên cao cấp				1/192	1/133											1/4				1/5																		325
108	TS	Nguyễn Thị Kim Hương	Bộ môn SLB-MD	Nữ	Phó trưởng BM	Giảng viên chính					1/133																																	200
109	ThS	Nguyễn Thị Hồng Liên	Bộ môn Dị ứng - MDLS	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên chính					1/133	1/13.4														1/55																		200
110	ThS	Phạm Thị Khuyên	Bộ môn SLB-MD	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên					1/133	2/46.9														1/20																		200
111	ThS	Vũ Thị Hồng	Bộ môn Dị ứng - MDLS	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/200																																	200
112	BS	Trần Thị Thu Hằng	Bộ môn SLB-MD	Nữ	Giảng viên	Giảng viên						1/33.5														1/5																	Học Thạc sĩ tại Hà Nội	200
113	ThS	Nguyễn Thị Tươi	BM SH-DT	Nữ	Trưởng BM	Giảng viên chính					1/133	1/67																																200
114	ThS	Nguyễn Thị Hải	BM SH-DT	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/100	1/67																																167
115	ThS	Lê Thị Thu Huyền	BM SH-DT	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/100																																	100
116	TS	Nguyễn Bảo Trân	Bộ môn Giải Phẫu			Giảng viên chính				1/25					1/300		1/60																											385
117	ThS	Phạm Thành Nguyên	Bộ môn Giải Phẫu			Giảng viên chính					1/200																																	200
118	ThS	Lê Thị Yến	Bộ môn Giải Phẫu			Giảng viên					1/200																																	200
119	ThS	Trần Thị Xen	Bộ môn Giải Phẫu			Giảng viên																		2/20																			nghỉ sinh từ t12/2020 đến hết t5/2021	20
120	ThS	Trần Xuân Bách	Bộ môn Giải Phẫu			Giảng viên																																					bảo vệ luận văn thạc sĩ t11/2020	Hoàn thành
121	ThS	Lê Phi Đại	Bộ môn Giải Phẫu			Giảng viên	1/70																																				bảo vệ luận văn thạc sĩ t10/2020	Hoàn thành
122	TS	Nguyễn Hùng Cường	BM Vi sinh	Nam	Trưởng BM	Giảng viên chính		2/32		1/33	1/133	2/25.1									1/8																	1/20		2/140			463
123	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	BM Vi sinh	Nữ		Giảng viên						2/25.1												72																				97
124	ThS	Phạm Thị Tâm	BM Vi sinh	Nữ		Giảng viên		1/33.3			1/133	1/9.57												72														2/13.3						261
125	ThS	Trịnh Thị Hằng	BM Vi sinh	Nữ		Giảng viên					1/133	1/8.37												72																				213
126	ThS	Vũ Thị Nữ	BM Vi sinh	Nữ		Giảng viên						2/26.3												72																				98.3

127	BS	Vũ Thúy Dương	BM Vi sinh	Nữ		GV tập sự																	72																				72
128	PGS.TS	Nguyễn Văn Mùi	Bộ môn Sinh lý	Nam	Giảng viên	Giảng viên cao cấp					1-133											1-10			2-6							1-24												173
129	TS	Đào Thu Hồng	Bộ môn Sinh lý	Nữ	Trưởng bộ môn	Giảng viên chính	1-100	1-33			1-133	1-17													2-6							1-80												369
130	ThS	Vũ Thành Đông	Bộ môn Sinh lý	Nam	Giảng viên	Giảng viên					1-133														2-6							1-24												163
131	ThS	Phạm Thị Nguyên	Bộ môn Sinh lý	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên		2-67			1-133	2-39													2-6							1-24												269
132	ThS	Trần Thị Quỳnh Trang	Bộ môn Sinh lý	Nữ	Giáo tài	Giảng viên	1-100	1-33			1-133	1-22													2-6							1-24												318
133	ThS	Phạm Thị Vân	Bộ môn Y vật lý	Nữ	Trưởng bộ môn	Giảng viên chính						1/33.5																															33.5
134	ThS	Hà Minh Tâm	Bộ môn Y vật lý	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên						1/22.3																															22.3
135	ThS	Nguyễn Thị Hiền	Bộ môn Y vật lý	Nữ		Giảng viên																																					0
136	ThS	Mai Thị Lá	Bộ môn Y vật lý	Nữ		Giảng viên																																					0
137	PGS	Vũ Sỹ Khảng	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nam		Giảng viên cao cấp	1/100				1/100											3/30		200/100																			330
138	ThS	Phạm Thị Thu Thủy	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nữ	Phụ trách BM	Giảng viên chính	1/100	3/100			1/133	3/66												200/100								1/15												514
139	ThS	Khổng Thị Vân Anh	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nữ	Giáo tài BM	Giảng viên		2/66			1/133	2/44												150/75																			318
140	ThS	Đỗ Đình Tiệp	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nam		Giảng viên	1/100	1/33			1/133	2/44												100/50																			360
141	ThS	Trần Thị Thanh Bình	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nữ		Giảng viên	1/100	2/66				3/66												150/75																			307
142	ThS	Phạm Hồng Minh	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nữ		Giảng viên																																			Đi học		Hoàn thành
143	ThS	Phạm Thúy Linh	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nữ		Giảng viên																																			Đi học		Hoàn thành
144	ThS	Hoàng Đình Khánh	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nam		Giảng viên																																			Đi học		Hoàn thành
145	ThS	Vũ Thúy Hà	Bộ môn Mô & Phôi thai	Nữ		Giảng viên																																			Đi học		Hoàn thành
146	PGS.TS	Đinh Thị Thanh Mai	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Nữ	Trưởng Bộ môn	Giảng viên cao cấp	3/301.1	4/126.6			1/133,4	2/44.4										12/63.2								1/255.6						2/40.0			2/160				1125.3
147	TS	Vũ Văn Thái	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Nam	Phó trưởng Bộ môn	Giảng viên chính	4/126.8	4/134.3			1/133,4	2/44.4										7/43.7								1/255.6						1/20.0							760.1
148	TS	Võ Thị Thanh Hiền	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Nữ	Giáo vụ Bộ môn	Giảng viên chính	2/233.4	6/193.3			1/133,4	2/44.4										1/4.2								1/255.6													865.3
149		Nguyễn Thị Huyền Sương	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Nữ	Giáo tài Bộ môn	Giảng viên		2/101.0				3/66.6																				1/139.6												307.2
150		Trịnh Thị Thúy	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Nữ		Giảng viên																																			Đi học thạc sỹ tại Hàn Quốc		Hoàn thành
151	TS	Nguyễn Thị Phương Mai	Bộ môn Hóa sinh	Nữ	Trưởng bộ môn	Giảng viên chính (công nhận TS 8/2020)	1/67				1/133	1/67										3/11.4			5/21					1/111	2/74.3												484.7
152	ThS	Nguyễn Thị Phương Thảo	Bộ môn Hóa sinh	Nữ	Giáo vụ	Giảng viên chính	1/67	1/67			1/133	1/67													2/12	1/67						1/55												468
153	ThS	Bùi Thị Hương Giang	Bộ môn Hóa sinh	Nữ	Giáo tài	Giảng viên					1/133	1/67													1/9	0																		209
154	ThS	Dương Thị Minh Thoa	Bộ môn Hóa sinh	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/133	1/67													1/3	0																		203
155	TS	Phạm Thị Thu Trang	BM Kỹ thuật Hoá sinh, Khoa Kỹ thuật Y học.	Nữ	Trưởng BM	Giảng viên chính	133	44			200	8,3										13,5			10		10								60								457
156	TS	Nguyễn Văn Dưỡng	BM Hóa học	Nam	Trưởng BM	Giảng viên chính					1/200																																200
157	PGS	Vũ Thị Kim Loan	BM Hóa học	Nữ		Giảng viên cao cấp	1/93				1/133																									2/20							246
158	ThS	Nguyễn Thị Hương	BM Hóa học	Nữ		Giảng viên chính		3/127																																			127
159	TS	Bùi Ngọc Tân	BM Hóa học	Nam		Giảng viên chính	1/133				1/200																																333
160	ThS	Nguyễn Thị Cúc	BM Hóa học	Nữ		Giảng viên chính					1/200																																200
161	ThS	Nguyễn Quang Thành	BM Hóa học	Nam		Giảng viên						2/134																															134
162	ThS	Phan Minh Châu	BM Hóa học	Nữ		Giảng viên	1/100				1/133																									1/10							243
163	PGS	Trịnh Thị Lý	BM YHGĐ	Nữ	GV	GVCC	(1)/67				1/167											(3)/42				1/200	(2)/6					(1)/30												522
164	ThS	Nguyễn Thị Thúy Hiếu	BM YHGĐ	Nữ	PTBM	GVC	3/300																									(1)/30				(2)/20							350
165	ThS	Nguyễn Văn Thành	BM YHGĐ	Nam	GV	GV	3/241				1/167																					(1)/30				(1)/10							448
166	ThS	Nguyễn Thúy Linh	BM YHGĐ	Nữ	GV	GV				1/100																6/200						(1)/30												330
167	ThS	Phùng Văn Duyên	BM YHGĐ	Nam	Giáo vụ	GV		(1)/133				(1)/33																				(1)/35												210
168	ThS	Bùi Hồng Nhung	BM YHGĐ	Nữ	Giáo tài	GV	(1)/70				1/167																					(1)/30												260
169	ThS	Đào Thu Hằng	Bộ môn Toán học	Nữ	Giảng viên	Giảng viên chính	1/44.4					2/35.5										2/5.6			1/10																			95.5
170	ThS	Nguyễn Ngọc Tú	Bộ môn Toán học	Nữ	Giảng viên	Giảng viên chính																																					0

171	ThS	Nguyễn Thị Huệ	Bộ môn Toán học	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/133.3	1/33.3																																		166.6
172	ThS	Nguyễn Thị Hương Thảo	Bộ môn Toán học	Nữ	Giảng viên	Giảng viên																																								0
173	Th.S	Trần Thanh Vân	Bộ môn Tin học	Nữ	Trưởng BM	Giảng viên chính					1/133	1/67																																		200
174	Th.S	Nguyễn Thị Châm	Bộ môn Tin học	Nữ	Phó trưởng BM	Giảng viên chính			1/89		1/133																																			222
175	Th.S	Trịnh Anh Tuấn	Bộ môn Tin học	Nam	Giáo vụ	Giảng viên					1/133	1/22																																		155
176	Th.S	Lương Thanh Nhạn	Bộ môn Tin học	Nữ		Giảng viên			1/389			1/13																																		402
177	Th.S	Đoàn Văn Thành	Bộ môn Tin học	Nam	Giáo tài	Giảng viên	1/100	4/94				1/22																																		216
178	Th.S	Vũ Ngọc Thanh	Bộ môn Tin học	Nữ		Giảng viên					1/133																																			133
179	ThS	Nguyễn Thị Hiền	BMNN	Nữ	Trưởng BM	Giảng viên chính																								1/200			3/9														209
180	ThS	Trần Thị Hóa	BMNN	Nữ	Phó Trưởng BM	Giảng viên chính					1/133																				2/6	1/200	1/3				1/142										484
181	ThS	Cao Thị Phương Dung	BMNN	Nữ		Giảng viên chính																								1/200																	200
182	ThS	Trịnh Thị Thu Trang	BMNN	Nữ		Giảng viên chính																								1/200																	200
183	TS	Trần Thị Hà Giang	BMNN	Nữ		Giảng viên																																							1 Luận án TS/200	Hoàn thành
184	ThS	Đào Thị Mỹ Hạnh	BMNN	Nữ		Giảng viên																								1/200			10/30														230
185	ThS	Đồng Quỳnh Trang	BMNN	Nữ		Giảng viên chính																								1/200			27/81														281
186	ThS	Bùi Thị Ánh Tuyết	BMNN	Nữ		Giảng viên chính																									1/3	1/200	27/81														284
187	ThS	Nguyễn Ngọc Toàn	BMNN	Nam		Giảng viên						1/77																		1/200	2/6	1/200						1/64									547
188	ThS	Phạm Bích Ngọc	BMNN	Nữ		Giảng viên chính						1/35																						3/300									2/40					375
189	ThS	Đỗ Phương Linh Chi	BMNN	Nữ		Giảng viên chính																								1/200			10/30														230
190	ThS	Nguyễn Thị Hải Yến	BMNN	Nữ		Giảng viên	1/200																							1/200			25/75														475
191	ThS	Nguyễn Thu Hiền	BMNN	Nữ		Giảng viên																																							CN, 1 LV Thạc sĩ/2020	Hoàn thành
192	ThS	Nguyễn Thành Trung	BMNN	Nam		Giảng viên																								1/200			82/264					1/64									528
193	ThS	Trịnh Thị Thủy	Bộ môn LLCT	Nữ	Trưởng Bộ môn	Giảng viên chính	01/200																										1/20														220
194	TS	Nguyễn Ngọc Mạnh	Bộ môn LLCT	Nam		Giảng viên chính																																							Bảo vệ luận án TS năm 2021	Hoàn thành
195	ThS	Trần Thị Thanh Loan	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên chính	01/200																																							200
196	ThS	Đoàn Thị Nguyệt	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên	01/200																																							200
197	ThS	Đinh Thị Mai Hương	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên	01/200																																							200
198	ThS	Nguyễn Mỹ Chinh	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên	01/200																																							200
199	ThS	Lại Thị Mai	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên	01/200																																							200
200	ThS	Trương Thị Nga	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên																												01/200													200
201	ThS	Nguyễn Thị Nga	Bộ môn LLCT	Nữ		Giảng viên																												01/200													200
202	ThS	Nguyễn Khánh Hưng	BM GDTC	Nam	T BM	GV	1/100	1/44																														1/121									265
203	ThS	Nhữ Văn Thuần	BM GDTC	Nam	PT BM	GV chính	1/111	1/33																												1/121										265
204	ThS	Hoàng Thị Bích Thuỷ	BM GDTC	Nữ		GV chính	1/133				1/67																																			200
205	ThS	Phạm Văn Thưởng	BM GDTC	Nam		GV	1/133	1/44				1/67																																		244
206	ThS	Nguyễn Văn Đẹp	BM GDTC	Nam		GV	1/200																																							200
207	ThS	Nguyễn Trần Quý	BM GDTC	Nam		GV		1/133				1/67																																		200
208	ThS	Nguyễn Thị Phương Thảo	BM GDTC	Nữ		GV	1/67				1/133																																			200
209	ThS	Nguyễn Cẩm Vân	BM GDTC	Nữ		GV	1/67				1/200																																			267
210	ThS	Phạm Tuấn Linh	BM GDTC	Nam		GV	1/111				1/133																																			244
211	ThS	Vũ Đức Minh	BM GDTC	Nam		GV		1/67 1/44				1/133																																		304
212	ThS	Phùng Chí Thiện	BM TLĐĐ	Nam	Phó trưởng bộ môn	Giảng viên		(1)/70				(1)/20																			(1)/6	1/200															296
213	ThS	Vũ Thị Mai Anh	BM TLĐĐ	Nữ	giảng viên, giáo vụ, giáo tài	Giảng viên		(1)/70				(1)/70																																		140
214	BS	Nguyễn Hải Anh	Bộ môn Huyết học - truyền máu, khoa KTYH	Nữ		Giảng viên					1/133	1/22											1/10	67/43.5		4/12																				GV trẻ, năm thứ 2 công tác	220.5
215	CN	Mac Thị Tịnh	Bộ môn Huyết học - truyền máu, khoa KTYH	Nữ		Giảng viên					1/133	1/22																																	Đang học cao học tập trung tại Y Hà Nội	Hoàn thành

216	TS	Bạch Thị Như Quỳnh	Bộ môn KT Sinh học phân tử- khoa KTYH	Nữ	Trưởng BM	Giảng viên chính	133,3		100	318														20												20							458
217	ThS	Lê Thị Thúy Linh	Bộ môn KT Sinh học phân tử- khoa KTYH	Nữ		Giảng viên																		20																			20
218	TS	Đỗ Thị Lan Anh	Khoa ĐD_Bm ĐD Sản	Nữ	Phụ trách BM	Giảng viên	1/200				1/200																																400
219	ThS	Lê Thị Thu Hằng	Khoa ĐD_Bm ĐD Trẻ em	Nữ		Giảng viên	1/200				1/200																																400
220	ThS	Nguyễn Thanh Xuân	Khoa ĐD_Bm ĐD Trẻ em	Nữ	Phó trưởng bm	Giảng viên		1/33			1/200																																233
221	TS	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa ĐD_Bm ĐD Người Lớn	Nữ	Phụ trách BM	Giảng viên	1/67	1/67	1/100		1/134	1/66																										1/23					457
222	ThS	Hoàng Tuấn Anh	Bộ môn điều dưỡng cơ bản	Nam	Phó bí thư Đoàn trường	Giảng viên					1/200																																200
223	ThS	Lương Thị Thu Giang	KHoa ĐD_ BM ĐD Người Lớn	Nữ		Giảng viên hạng III	1/101	1/65			1/134	1/66																															366
224	ThS	Vũ Thị cẩm Doanh	Khoa ĐD_BM ĐD Người lớn	Nữ		Giảng viên hạng III	1/113	1/27			1/134	1/66																															340
225	ThS	Nguyễn Thị Hòa	Khoa Điều dưỡng_DD Sản	Nữ		Giảng viên					1/134	1/66																															200
226	ThS	Đỗ Thị Tuyết Mai	Khoa ĐD- BM ĐDCB	Nữ		Giảng viên hạng III		1/67			1/133																																200
227	ThS	Hoàng Thị Oanh	Bộ môn ĐD Sản - Khoa Điều dưỡng	Nữ	Phó trưởng BM	Giảng viên hạng III					1/200													1/3		1/6																	209
228	ThS	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Điều dưỡng	Nữ	Phó Trưởng BM	Giảng viên chính hạng II		1/40			1/200													1/3																			243
229	ThS	Lê Thị Nhung	Khoa Điều dưỡng	Nữ	Phó Trưởng BM	Giảng viên chính hạng II						1/35												8/24																			59
230	ThS	Trần Thùy Dương	Khoa DD - BM DD Người lớn	Nữ		Giảng viên hạng III					1/134	1/66																															200
231	PGS	Thái Lan Anh	Khoa ĐD- BM ĐDCĐ	Nữ	Trưởng khoa	Giảng viên cao cấp hạng I					1/200																																200
232	ThS	Phạm Thị Thư	Khoa ĐD- BM ĐDCĐ	Nữ	Phó trưởng khoa	Giảng viên chính hạng II					1/134	1/66																															200
233	ThS	Bùi Thị Thanh Mai	Khoa ĐD- BM ĐDCĐ	Nữ		Giảng viên hạng III					1/134	1/66																															200
234	ThS	Nguyễn Thị Phương	Khoa ĐD- BM ĐDCĐ	Nữ	Phó trưởng đơn vị skilslab	Giảng viên hạng III					1/134	1/66												3/18																			218
235	CN	Đoàn Thị Thu Thảo	Khoa ĐD - BM ĐD Người lớn	Nữ		Giảng viên																																					0
236	ThS	Phạm Thị Tuyết	Khoa ĐD_BM ĐD Người lớn	Nữ	Phó trưởng BM	Giảng viên					1/134	1/66																															200
237	ThS	Đỗ Thị Ninh	Khoa ĐD- BM ĐDCB	Nữ		Giảng viên hạng III					1/200																																200
238	TS	Phạm Thị Thu Hương	Khoa ĐD_ĐD người lớn	Nữ	Phụ trách ĐD cơ bản	Giảng viên																																			Hoàn thành Ts tháng 11/2020		Hoàn thành
239	ThS	Trần Đức Trung	Khoa ĐD_ĐD người lớn	Nam		Giảng viên																																			Hoàn thành Ths tháng 11/2020		Hoàn thành
240	CN	Cao Thị Vân Anh	Khoa ĐD_ĐD Nhi	Nữ		Giảng viên																																			Đang trong thời gian tập sự không tính giờ NCKH		
241	PGS.TS	Nguyễn Văn Hùng	Khoa dược học	Nam	Giảng viên cao cấp	Giảng viên cao cấp		6	1/560 (500X3.36/3)	1	1/200					1				4/60 (HĐ khóa	2							1/157 (2x470/3/2, được		1/260 (1,5 x187		1/66 (600/3/3, Y						2/60 (hướng dẫn chính 2	1/chưa bảo vệ		1403
242	TS	Trần Thị Ngân	Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học	Nữ	Phụ trách bộ môn Dược lâm sàng	Giảng viên	3/311.11	6/244.44			1/200										1/11.1															3/60						826.7
243	ThS	Lê Thị Thúy Linh	Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học	Nữ	Giáo vụ bộ môn Dược lâm sàng	Giảng viên	1/133.3				1/133.33										2/11.1															2/40						327.7
244	ThS	Nguyễn Thị Hạnh	Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học	Nữ		Giảng viên					1/133.33																														Tốt nghiệp thạc sĩ từ 25/6/2020, nghỉ sinh từ 19/6/2020 đến 19/12/2020		Hoàn thành
245	DS	Trần Văn Anh	Bộ môn Dược lâm sàng, Khoa Dược học	Nữ		Giảng viên		1/33.3																																	Đi học cao học từ 1/10/2020, nuôi con nhỏ dưới 36 tháng		33.3
246	TS	Nguyễn Thị Thu Phương	Khoa Dược học	Nữ	Trưởng khoa	Giảng viên	4/411.1	8/304.44	1/200	2/437.5	1/200	1/66.6								1/16.67	2/13		500/1000					1/313.3	1/15.9							5/100						3.078
247	ThS	Nguyễn Minh Thảo	Bộ môn Dược lý	Nữ		Giảng viên					1/200												200/400																				600
248	ThS	Vũ Thị Quỳnh	Bộ môn Bào chế và CND, Khoa dược học	Nữ	Giáo vụ bộ môn	Giảng viên	1/66.67				1/133.33																									1/20						220

249	ThS	Ninh Thị Kim Thu	Bộ môn Bào chế và CND, Khoa dược học	Nữ	Phụ trách bộ môn	Giảng viên	1/66.67				1/200							1/57			2/11.1																						323.7
250	ThS	Nguyễn Thanh Tâm	Bộ môn Bào chế và CND, Khoa dược học	Nữ		giảng viên						4/66,67																							1/10						276.8
251	ThS	Vũ Thùy Dung	Bộ môn Hóa dược-kiểm nghiệm	Nữ	Giáo vụ bộ môn	Giảng viên					1/133.33							1/27.7																	2/40					Nghỉ sinh từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2021	201
252	TS	Phạm Văn Trường	Bộ môn Tổ chức quản lý Dược	Nam	Phó trưởng phụ trách BM	Giảng viên	3/300	3/200			1/200										2/11.1														5/100						811.1
253	ThS	Đỗ Thị Bích Diệp	Bộ môn Tổ chức quản lý Dược	Nữ	Giáo vụ bộ môn	Giảng viên	3/300	3/200			1/200																								5/80						780
254	DS	Trương Đình Phong	Bộ môn Tổ chức quản lý Dược	Nam		Giảng viên					1/200																								2/20					Đi học thạc sĩ	220
255	ThS	Bùi Thị Thắm	Bộ môn Dược lý	Nữ		Giảng viên																200/400													2/30					Tốt nghiệp thạc sĩ từ 25/6/2020	430
256	TS	Ngô Thị Quỳnh Mai	Bộ môn Dược liệu - Dược cổ truyền	Nữ	Phó trưởng khoa	Giảng viên	3/333.3	7/267	1/187.8	2/291.6	1/200									1/27.8	2/20												1/20								1327
257	TS	Phạm Thị Anh	Bộ môn Dược liệu - Dược cổ truyền	Nữ	Giáo vụ khoa Dược	Giảng viên		1/66.67			1/133.3																														200
258	ThS	Phạm Thị Phương Thảo	Bộ môn Dược liệu - Dược cổ truyền	Nữ	Giáo vụ bộ môn	Giảng viên					1/200																								1/10						210
259	ThS	Đinh Thị Quyên	Bộ môn Dược liệu - Dược cổ truyền	Nữ		Giảng viên					1/200																								1/10						210
260	ThS	Phạm Thúy Hằng	Bộ môn Dược lý	Nữ	Giáo vụ bộ môn	Giảng viên	1/200				1/200											160/320	1/10																		730
261	ThS	Bùi Hải Ninh	Hóa Dược và Kiểm nghiệm	Nữ	Phó trưởng BM	Giảng viên chính	1/66.67	1/19			1/66.67							1/27.7				64/128	2/20												1/20					Đi học NCS không hưởng 25% phụ cấp giảng dạy từ 12/2020	283.7
262	TS	Cao Đức Tuấn	Hóa dược, Kiểm nghiệm	Nam	Trưởng BM	Giảng viên	5/402,38	1/13,33	1/653,40	3/342,33	1/ 140,00							1/60,00	1/100,00				1/ 38,46			1/73,68	1/140								1/ 20,00					Có 2 độc quyền sáng chế đã chấp nhận đơn hợp lệ tạm tính ~ 200	2,422.16
263	TS	Nguyễn Thị Thúy Khuê	Hóa dược, Kiểm nghiệm	Nữ	Giảng viên	Giảng viên	1/88.89	1/12.12										1/27,27	1/100																1/ 20,00						248.28
264	TS	Vũ Quang Hưng	Răng Hàm Mặt	Nam	Trưởng khoa	Giảng viên chính	2/266	8/250			2/266										5/40		4/															2/80			902
265	PGS	Phạm Văn Liệu	Răng Hàm Mặt	Nam		Giảng viên chính	1/133				1/133										11/88																				354
266	TS	Phạm Thanh Hải	Răng Hàm Mặt	Nam	Phó trưởng khoa	Giảng viên chính	2/333	3/135	2/556	2/223	1/133	1/33									13/104		2/20												1/20		1/70	3/240			1867
267	ThS	Đồng Thị Mai Hương	Răng Hàm Mặt	Nữ	Phó trưởng bộ môn	Giảng viên chính	3/445				1/133										3/15			1/200																	793
268	ThS	Đỗ Quốc Uy	Răng Hàm Mặt	Nam		Giảng viên																																			0
269	BS	Phạm Thị Nhung	Răng Hàm Mặt	Nữ		Giảng viên		1/45															3/90																	Đi học trên HN	Hoàn thành
270	BS	Lê Thành Nam	Răng Hàm Mặt	Nam		Giảng viên																	4/100																		90
271	TS	Trần Thị An Huy	Răng Hàm Mặt	Nữ	Phó trưởng khoa	Phó trưởng khoa	1/200		1/133		1/200																														533
272	ThS	Nguyễn Thị Ninh	Răng Hàm Mặt	Nữ		Giảng viên					1/140																														140
273	ThS	Nguyễn Tiến Đức	Răng Hàm Mặt	Nam		Giảng viên																																			0
274	BSCKII	Nguyễn Thị Phương Anh	Răng Hàm Mặt	Nữ	Trưởng bộ môn	Giảng viên chính	2/222	1/33				1/33																							2/40						328
275	ThS	Lương Xuân Quỳnh	Răng Hàm Mặt	Nam	Phó trưởng bộ môn	Giảng viên					1/200												1/10																		210
276	ThS	Vũ Thị Xuân	Răng Hàm Mặt	Nữ		Giảng viên																	1/10																		10
277	BS	Vũ Quang Hiển	Răng Hàm Mặt	Nam		Giảng viên		1/45																																Dưới 2 năm kinh nghiệm	45
278	ThS	Phạm Thị Hồng Thủy	Răng Hàm Mặt	Nữ	Phó trưởng bộ môn	Giảng viên	1/133	2/133				2/66																													332
279	BS	Phạm Minh Thảo	Răng Hàm Mặt	Nữ		Giảng viên		1/33			1/200												3/90																		323
280	BSCKII	Nguyễn Minh Tuấn	Răng Hàm Mặt	Nam	Trưởng bộ môn	Giảng viên	1/133				1/200																														333
281	BS	Phan Thị Thanh Giang	Răng Hàm Mặt	Nữ		Giảng viên	1/133	1/67																																	200
282	BS	Trần Thị Phương Linh	Răng Hàm Mặt	Nữ		Giảng viên																	4/100																		100
283	ThS	Nguyễn Đức Tín	Răng Hàm Mặt	Nam	Cố vấn học tập	Giảng viên					1/133	1/34								1/5			1/10												1/20						202
284	ThS	Đoàn Trung Hiếu	Răng Hàm Mặt	Nam	Phó trưởng bộ môn	Giảng viên		1/33			1/133									1/5			3/90												1/20						281
285	TS	Nguyễn Văn Tâm	Khoa Y Học biển	Nam	Phó khoa	Giảng viên chính	2/133,3	1/66,7			2/400										6/25																2/93.3				718,3
286	ThS	Đỗ Thị Hải	Khoa Y Học biển	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/200																														200
287	ThS	Đoàn Thị Phương	Khoa Y Học biển	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/200																														200
288	ThS	Đỗ Thị Huế	Khoa Y Học biển	Nữ	Giảng viên	Giảng viên					1/200																														200
289	TS	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa YHCT	Nữ	Trưởng khoa	GV chính	1/0				1/200									1/25	2/50		1/10												1/20		3/117				422

290	TS	Nguyễn Thị Thủy	Khoa YHCT	Nữ	Phụ trách bộ môn Lý Luận	Giảng viên	2/400	2/200													1/25			3/10,5													1/20						655,5
291	BSCKII	Đoàn Mỹ Hạnh	Khoa YHCT	Nữ	Trưởng BM CC và các PP không dùng thuốc	Giảng viên	2/0	2/200			1/200	1/100									1/25				1/200												2/33						758
292	ThS	Nguyễn Minh Thụy	Khoa YHCT	Nam		GV chính																											1											Hoàn thành
293	ThS	Lê Ngọc Sơn	Khoa YHCT	Nam	Phó trưởng BM Ngoại phụ YHCT	Giảng viên	1/0				1/200																																	200
294	ThS	Nguyễn Thị Thùy Dung	Khoa YHCT	Nữ	Phó trưởng BM Dược học YHCT	Giảng viên	1/0				1/200										1/25				2/4,5												1/20						249,5
295	ThS	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Khoa YHCT	Nữ	Phó trưởng BM Nội Nhi YHCT	Giảng viên															1/10																1/20					đi học BSCKII	Hoàn thành
296	ThS	Phạm Hải Dương	Khoa YHCT	Nam		Giảng viên																																				đi học NCS	Hoàn thành
297	BSNT	Khúc Thị Song Hương	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên		1/133													1/10				1/100																		243
298	ThS	Trần Danh Tiến Thịnh	Khoa YHCT	Nam		Giảng viên	1/200	1/67																2/400	1/133																		800
299	BS	Vũ Thị Ngoan	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên																																				đi học ThS	Hoàn thành
300	ThS	Hoàng Thị Huyền Trang	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên																																				chứng nhận tạm thời hoàn thành ThS	Hoàn thành
301	ThS	Vũ Thị Nhi	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên																																				tốt nghiệp ThS	Hoàn thành
302	ThS	Trần Thị Thu Hiền	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên																																				tốt nghiệp ThS	Hoàn thành
303	ThS	Phạm Tiến Dũng	Khoa YHCT	Nam		Giảng viên	1/0				1/200																										1/7						207
304	BS	Phạm Thị Huệ	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên	1/0				1/200																																200
305	BS	Nguyễn Hồng Thái	Khoa YHCT	Nam		Giảng viên	1/0				1/200																																200
306	BS	Nguyễn Thị Phượng	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên	1/0				1/200																																200
307	ThS	Phạm Hồng Ngọc	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên																																				tốt nghiệp ThS	Hoàn thành
308	ThS	Nguyễn Thị Thùy Lê	Khoa YHCT	Nữ		Giảng viên																																				chứng nhận tạm thời hoàn thành ThS	Hoàn thành
309	ThS	Nguyễn Thị Thuỷ Linh	Khoa YTCC	Nữ	Phó trưởng BM	GV	2/133			1/141,9														1/4	1/100												1/13						391.9
310	ThS	Cáp Minh Đức	Khoa YTCC	Nam		GV																																				Bảo vệ ThS	Hoàn thành
311	ThS	Trịnh Thanh Xuân	Khoa YTCC	Nữ	Giáo vụ BM YHXH	GV	2/193																														2/20						213
312	Ths	Nguyễn Thị Thanh Bình	Khoa YTCC	Nữ	Phụ trách BM	GV chính					3/400																										3/40						440
313	TS	Nguyễn Thị Thu Thảo	Khoa YTCC	Nữ	Giảng viên	GV					1/200														50												40						290
314	TS	Nguyễn Thị Thắm	Khoa YTCC	Nữ	Phó trưởng phụ trách khoa, Trưởng BM	GV chính	2/133	19/546			1/133			1/50																							4/40						902
315	ThS	Nguyễn Thanh Bình	Khoa YTCC	Nam		GV	2/187,2																									1/54											241.2
316	ThS	Hoàng Thị Thuận	Khoa YTCC	Nữ		GV																																				Bảo vệ ThS	Hoàn thành
317	TS	Nguyễn Thanh Hải	Khoa YTCC	Nam	Giáo vụ BM SKNN	GV																																				Bảo vệ TS	Hoàn thành
318	TS	Hoàng Thị Giang	Khoa YTCC	Nữ	Trưởng BM SKNN	GV	2/133	8/283	1/569	6/581	1/155																					1/50					3/40						1811
319	BS	Phạm Thị Ngọc	Khoa YTCC	Nữ		GV	2/133				1/68																					1/50					4/28						279
320	PGS.TS	Phạm Minh Khuê	Khoa YTCC	Nam	Chủ tịch HĐT	GV cao cấp	400	469	940	1299																																	3108
321	PGS.TS	Dương Thị Hương	Khoa YTCC	Nữ		GV					1/200																																200
322	PGS.TS	Phạm Văn Hán	Khoa YTCC	Nam		GV cao cấp					1/200																													3/240			440
323	TS	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa YTCC	Nữ	Phụ trách BM	GV chính																																				Bảo vệ TS	Hoàn thành
324	ThS	Lê Trần Tuấn Anh	Khoa YTCC	Nam	Giảng viên	GV	2/133	1/122																																			255
325	ThS	Hoàng Thị Hoa Lê	Khoa YTCC	Nữ	Giáo vụ Khoa	GV	3/300	2/48,8			1/200																																548.8
326	TS	Trần Thị Thùy Hà	Khoa YTCC	Nữ	Phó trưởng BM YHXH	GV chính	3/200	8/264			1/200																			1/90							2/40		2/116				710
327	ThS	Nguyễn Quang Đức	Khoa YTCC	Nam	Giảng viên	GV	1/66	3/88		1/73	1/133													10							44						2/33						447

| | | |